

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/DS-ST.
Ngày: 14 - 7 - 2021.
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 12, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 8, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 12, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Quý D, sinh năm 1963; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 8, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị P có mối quan hệ xã hội, do bà P có nhu

cầu vay tiền nên có hỏi vay của vợ chồng ông. Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 10/6/2012 giữa vợ chồng ông và bà P có thỏa thuận số tiền vay là: 400.000.000 đồng, hợp đồng không ghi thời hạn trả tiền và lãi suất. Tuy nhiên, bà P tự viết Giấy vay tiền hẹn thời hạn trả nợ là 3 tháng kể từ thời điểm vay; lãi suất thỏa thuận bằng miệng theo suất lãi ngân hàng, không có tài sản đảm bảo. Từ đầu năm 2012 đến nay, ông đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ số tiền gốc, bà P hứa hẹn trả nợ nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bà P khai có trả ông số tiền lãi khoảng 150.000.000 đồng là không đúng sự thật, ông chưa được bà P trả cho một đồng lãi nào. Nay ông yêu cầu bà P trả số tiền vay gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn) và tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Theo lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H có mối quan hệ xã hội, tháng 3/2011 bà có nhu cầu vay tiền nên có hỏi vay ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T. Bà vay của ông H hai lần, mỗi lần là 200.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 400.000.000 đồng, mục đích vay để cho vay lại lấy lãi cao hơn. Việc vay không có thời hạn trả nợ và có thỏa thuận miệng lãi là 2.000 đồng/ngày tương ứng 1.000.000 đồng tiền gốc, cụ thể 400.000.000 đồng tiền gốc thì tiền lãi là 24.000.000 đồng/tháng. Sau khi vay bà đã trả được vài tháng tiền lãi thì ông H giảm tiền lãi xuống còn 20.400.000 đồng/tháng, tổng số tiền lãi bà đã trả cho ông H khoảng hơn 150.000.000 đồng. Khi trả lãi hàng tháng thì bà ghi vào sổ gốc của ông H và do ông H giữ sổ gốc.

Nay ông H yêu cầu bà trả số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất theo văn bản vay nợ ngày 10/6/2012, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề nghị được trả số tiền 50.000.000 đồng vào tháng 10/2021 (âm lịch), còn lại 350.000.000 đồng bà xin ông H. Nếu ông H không đồng ý thì bà xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trong trường hợp bà không còn khả năng trả nợ như bệnh tật, chết thì bà xin ông H toàn bộ số tiền là 400.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn H, bà nhất trí với ý kiến của ông H. Yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả vợ chồng bà số tiền đã vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước qui định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quý D trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị P lấy nhau năm 1985 và sinh sống từ đó đến nay. Ông đã được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án liên quan đến việc bà P vay tiền của ông Nguyễn Văn H, tuy nhiên ông không biết việc bà P vay tiền khi nào và để làm gì, cũng như không được sử dụng tiền vay nên ông không liên quan đến vụ việc trên. Ông đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Quý D trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng. Ông H rút yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định trên số tiền nợ kể từ thời điểm vay đến nay, đối với bà P.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị P xác nhận có nợ vợ chồng ông H số tiền trên, tuy nhiên bà P cho rằng số tiền vay lãi cao và đã trả cho ông H khoảng hơn 150.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền vay của ông H thì bà đem cho người khác vay lại lấy lãi cao nên ông Nguyễn Quý D là chồng bà không biết, không được sử dụng, vì vậy ông D không liên quan gì. Ông H đòi nợ bà đồng ý nhưng hiện tại bà không còn khả năng để trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quý D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị việc ông Nguyễn Văn H yêu cầu đòi nợ là có cơ sở nên căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự buộc bà Nguyễn Thị P phải trả ông H, bà T số tiền nợ là 400.000.000 đồng. Về tiền lãi ông H rút yêu cầu nên đề nghị đình chỉ xét xử yêu cầu này. Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P có địa chỉ cư trú tại: Cụm 8, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội trả nợ số tiền đã cho vay, đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định để giải quyết vụ án. Tại phiên hòa giải các bên không thống nhất được với nhau về việc trả nợ nên căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quý D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thấy rằng: Ngày 10/6/2012 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P có lập hợp đồng vay tài sản, theo đó ông H có cho bà P vay số tiền là 400.000.000 đồng. Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 10/6/2012 được ký kết giữa ông H và bà P thì hai bên không ghi nhận thỏa thuận lãi suất, không ghi nhận thời gian trả nợ. Còn tại Giấy vay tiền cùng ngày 10/6/2012 do bà P tự viết cho ông H thì có ghi thời hạn trả nợ là 03 tháng.

Mặc dù trong văn bản vay không có sự tham gia của bà Nguyễn Thị T nhưng ông H, bà T và bà P đều xác định số tiền vay nợ là tài sản chung của ông H và bà T. Vì vậy, bà T có quyền lợi đối với số tiền cho bà P vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà T và bà P đều thống nhất về số tiền vay

là 400.000.000 đồng, bà P thừa nhận chưa trả cho ông H, bà T. Do đó, việc ông H, bà T yêu cầu bà P phải trả số tiền đã cho vay 400.000.000 là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thì ông Nguyễn Văn H yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ, từ thời điểm vay đến nay theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông H rút yêu cầu tính lãi suất. Xét yêu cầu của ông H là tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ yêu cầu này.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị P cho rằng đã trả cho ông H tiền lãi khoảng hơn 150.000.000 đồng nhưng ông H không thừa nhận việc này. Bản thân bà P cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về việc đã trả khoản tiền lãi này cho ông H nên không có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

[4] Đối với ông Nguyễn Quý D mặc dù có quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị P nhưng khi bà P vay tiền của ông H thì ông D không biết về việc vay nợ, khoản nợ vay bà P không sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng, mà theo bà P là đem sử dụng cho người khác vay lại để lấy lãi cao hơn. Ông H trong quá trình giải quyết tại Tòa án cũng không yêu cầu đòi nợ đối với ông D, tại phiên tòa hôm nay ông H yêu cầu ông D phải có trách nhiệm cùng trả nợ. Các văn bản vay nợ không thể hiện việc ông D cùng bà P vay nợ của ông H, cũng không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc ông D biết, sử dụng chung số tiền vay. Do đó, không có căn cứ để buộc ông D phải có trách nhiệm trả nợ chung cùng bà P đối với ông H, bà T.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông Nguyễn Văn H được chấp nhận, vì vậy ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi nợ của ông Nguyễn Văn H đối với bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T số tiền nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H rút yêu cầu nên Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi suất số tiền nợ của nguyên đơn.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014802 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người có quyền lợi có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quý D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền